

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG MẠNH HÙNG

**HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ
TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HÌNH SỰ

MÃ SỐ: 62.38.40.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2010

Công trình được hoàn thành tại:

**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
THUỘC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: GS - TS HỒ TRỌNG NGŨ

Phản biện 1: GS.TS NGUYỄN XUÂN YÊM

Phản biện 2: PGS.TS NGUYỄN TẤT VIỄN

Phản biện 3: PGS.TS TRẦN ĐÌNH NHÃ

Luận án sẽ được bảo vệ trước:

HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP HỌC VIỆN

Tại: *Học Viện Khoa học xã hội*

Vào hồi: giờ ngày tháng năm 2010

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện quốc gia:

- * Thư viện Quốc gia Việt Nam
- * Thư viện Học viện khoa học xã hội
- * Thư viện Viện Nhà nước và Pháp luật.

**CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Hoàng Mạnh Hùng (2006) “*Một số ý kiến về tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân trong bối cảnh cải cách tư pháp*”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4-2006, trang 46 - 50.
2. Hoàng Mạnh Hùng (2009) “*Hiệu quả xét xử và vấn đề phát hiện, thu thập, xử lý tài liệu, chứng cứ trong vụ án hình sự*”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 9-2009, trang 67 - 71.
3. Hoàng Mạnh Hùng (2009) “*Chứng cứ và đánh giá chứng cứ trong tố tụng hình sự*”, Tạp chí Công an nhân dân, số 11-2009, trang 84 -86.
4. Hoàng Mạnh Hùng (2009) “*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử các vụ án hình sự*”, Tạp chí pháp lý, Cơ quan ngôn luận của Trung ương Hội luật gia Việt Nam, 12-2009, trang 10, 26.
5. Hoàng Mạnh Hùng (2010) “*Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử vụ án hình sự*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 2 - 2010, trang 33 - 35.
6. Hoàng Mạnh Hùng (2010) “*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử các vụ án hình sự hiện nay*”, Tạp chí Tòa án nhân dân số 3 — 2010, trang 19 - 23.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Vấn đề hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam, đã được nêu ra trong các văn bản của Đảng và Nhà nước. Trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam đến năm 2020 đã khẳng định “Toà án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm”. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị “Về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020” cũng ghi rõ “Trọng tâm là hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của TAND, bảo đảm Tòa án xét xử độc lập, đúng pháp luật, kịp thời và nghiêm minh, phân định thẩm quyền xét xử của Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm phù hợp với nguyên tắc hai cấp xét xử. Hoàn thiện cơ chế quản lý TAND địa phương theo hướng đảm bảo tính độc lập giữa các cấp Tòa án trong hoạt động xét xử”. Nhằm thể chế hoá những tư tưởng của Nghị quyết 48/NQ-BCT và Nghị quyết 49/NQ-BCT nói trên, ngành TAND đã và đang xây dựng các chủ trương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để có những văn bản, chương trình, kế hoạch, biện pháp nhằm góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược cải cách tư pháp nói chung, đổi mới hệ thống xét xử và tăng cường hiệu quả xét xử trong thời gian tới.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền nói chung, của TAND nói riêng cho đến nay vẫn chưa được quan tâm thỏa đáng. Phần lớn các công trình nghiên cứu khi đánh giá về hiệu quả hoạt động của Tòa án nói chung mới chỉ dừng lại ở mức rất khái quát. Thông thường các đề tài, các báo cáo tổng kết trên lĩnh vực này mới chỉ ra các kết quả cụ thể số vụ án, số bị can đã xét xử trong từng thời kỳ và đánh giá những kết quả đạt được hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung và TAND nói riêng vẫn còn tồn tại, hạn chế. Tình trạng vi phạm tố tụng và oan, sai trong xét xử vẫn còn xảy ra. Chất lượng và hiệu quả hoạt động xét xử chưa cao; tổ chức bộ máy của TAND các cấp chậm đổi mới, đội ngũ thư

ký, thẩm phán vừa thiếu, vừa yếu. Trong khi đó, thế nào là hiệu quả xét xử và những tiêu chí đánh giá về hiệu quả xét xử cũng như các vấn đề lý luận liên quan đều chưa được giải quyết.

Vấn đề đổi mới các cơ quan tư pháp nói chung và TAND nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử của TAND là một yêu cầu rất cấp bách. Để giải quyết nhiệm vụ quan trọng này, đòi hỏi phải giải quyết tốt những vấn đề lý luận về hiệu quả xét xử. Vì thế, nghiên cứu sinh đã chọn đề tài ***“Hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự”*** làm luận án tiến sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Mặc dù đã có nhiều công trình đề cập đến vấn đề xét xử các vụ án hình sự và nói chung các đề tài đó đều đã được đề cập đến một số khía cạnh của hiệu quả xét xử, nhưng trên thực tế đến nay vẫn chưa có một công trình khoa học chuyên khảo nào dành riêng cho vấn đề ***“Hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự”***. Đặc biệt, trong giai đoạn cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay, nhất là sau khi có BLTTHS sửa đổi năm 2003 đang rất cần có những công trình nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này. Rất tiếc nhu cầu thực tiễn đó chưa được đáp ứng từ góc độ khoa học pháp lý.

Một số công trình nghiên cứu khi đề cập đến khía cạnh nào đó liên quan đến ***hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam*** lại vẫn chỉ trên tinh thần của các quy định pháp lý trước khi có BLTTHS sửa đổi năm 2003.

Những thành quả nghiên cứu lý luận liên quan đến hiệu quả hoạt động của Tòa án nói chung, của hoạt động xét xử nói riêng sẽ được nghiên cứu sinh đề cập sâu hơn trong chương 1 của công trình này.

Có thể khẳng định rằng cho đến nay, chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu về hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự và các yếu tố tác động ảnh hưởng đến hiệu quả xét xử, cũng như mối quan hệ giữa các yếu tố này đối với thực tiễn xét xử, hoạt động xét xử

(cơ chế tác động) và phương hướng, giải pháp nâng cao *hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam*, trong công cuộc cải cách tư pháp ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Mục đích của luận án là làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến "*Hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt nam*", nhằm mục đích chứng minh chân lý khách quan của hoạt động xét xử vụ án hình sự. Vì vậy muốn đạt được mục đích này, điều quan trọng nhất là phải xác định được những vấn đề cần phải xây dựng được khái niệm, bản chất, các tiêu chí và những yếu tố tác động ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự. Muốn vậy phải nghiên cứu tổ chức bộ máy xét xử của Nhà nước ta qua các giai đoạn xây dựng, phát triển và hoàn thiện, nó hết sức đa dạng và phong phú. Đây là một trong những nhân tố quyết định đến hiệu quả xét xử các vụ án hình sự.

Vì vậy, luận án tập trung nghiên cứu làm rõ một cách toàn diện và có hệ thống dưới góc độ lý luận và thực tiễn hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự ở nước ta, có sự tham khảo luật tố tụng hình sự của một số nước trên thế giới nhằm:

- Làm sáng tỏ những vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận của hiệu quả hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam.

- Góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận về hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự, hạn chế những sai sót trong khi giải quyết các vụ án hình sự.

- Làm rõ cơ sở khoa học, căn cứ pháp lý của hiệu quả hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự ở nước ta.

- Nghiên cứu xây dựng và làm sáng tỏ các nội dung: khái niệm, bản chất, các tiêu chí và những yếu tố tác động ảnh hưởng đến hiệu quả của

hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự. Nghiên cứu tổ chức bộ máy hệ thống xét xử của Nhà nước ta, các chủ thể tham gia hoạt động xét xử để phân tích đánh giá qua từng giai đoạn hoàn thiện và phát triển, là một trong những nhân tố quyết định đến hiệu quả xét xử các vụ án hình sự.

- Làm rõ thực trạng hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự ở Việt Nam và những vấn đề cấp bách đang đặt ra hiện nay, chỉ ra những nguyên nhân, hạn chế thiếu sót, từ đó đưa ra những giải pháp khả thi để hoàn thiện góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam nhằm thực hiện thắng lợi công cuộc cải cách tư pháp theo nội dung tinh thần của Nghị quyết số 48 NQ/TW ngày 24/5/2005 và Nghị quyết số 49 NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị.

Để đạt được mục đích nêu trên, quá trình nghiên cứu luận án phải giải quyết một số nhiệm vụ như: Nghiên cứu lý luận về Hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự tại các tài liệu trong nước và nước ngoài; Nghiên cứu đánh giá thực trạng hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự ở nước ta thời gian vừa qua. Từ kết quả nghiên cứu đó, luận án làm phong phú thêm kho tàng lý luận của khoa học luật tố tụng hình sự Việt Nam, đồng thời đề xuất một số giải pháp có ý nghĩa thực tiễn và lý luận trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự. Mô hình hóa hệ thống chủ thể của hoạt động xét xử và vị trí, chức năng tố tụng của các chủ thể, để xác lập quan điểm khoa học về tổ chức hệ thống Tòa án, nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự ở nước ta trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Luận án xem xét vấn đề hiệu quả của hoạt động xét xử chủ yếu từ phương diện khoa học luật tố tụng hình sự. Luận án có đối tượng nghiên cứu là toàn bộ hoạt động của hệ thống xét xử ở Việt Nam, tuy nhiên chỉ tập trung khảo cứu từ thực trạng hoạt động xét xử án hình sự và cũng chỉ

nghiên cứu tập trung ở các đối tượng trực tiếp thực hiện chức năng xét xử (thẩm phán, hội thẩm).

Hiệu quả của hoạt động xét xử của Tòa án phải được phản ánh từ thực tiễn xét xử ở tất cả các cấp sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm. Tuy nhiên, với quan niệm cho rằng sơ thẩm là cấp phản ánh đầy đủ nhất hiệu quả hoạt động của hệ thống xét xử và cũng là cấp bộc lộ rõ nhất các vấn đề của hệ thống này. Do vậy, trong phạm vi của luận án, tác giả chủ yếu tập trung đi sâu nghiên cứu các vấn đề và những khía cạnh của đề tài liên quan trực tiếp đến hoạt động xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, cũng như nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử, sẽ được khảo cứu từ những tư liệu trong gần một chục năm trở lại đây, tức là từ những năm 2000 cho đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác — Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước - pháp luật và các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, luận án được thực hiện trên những cơ sở lý luận của khoa học pháp lý nhóm tư pháp hình sự, phương pháp tiếp cận và thông tin lý luận, cũng như tư liệu khảo sát phục vụ nghiên cứu được lựa chọn trên nền tảng của khoa học Luật Tố tụng hình sự. Phương pháp cụ thể sẽ được áp dụng là so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê, lô gíc, kết hợp với khảo sát thực tiễn, tổng kết để làm sáng tỏ các nội dung nghiên cứu của luận án. Ngoài ra, còn sử dụng những phương pháp phổ biến như tiếp cận lịch sử, hệ thống, phương pháp chuyên gia và các phương pháp điều tra xã hội học khác.

6. Những điểm mới và đóng góp của luận án

Luận án là công trình khoa học nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự. Đặc biệt, luận án xây dựng được khái niệm, bản chất, những yếu tố tác động ảnh hưởng và các tiêu chí để đánh giá hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố

tụng hình sự, đề ra những phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay. Mặt khác, luận án còn đưa ra những luận cứ, những quan điểm về hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự góp phần làm thay đổi nhận thức về TAND và vị trí của Thẩm phán, Hội thẩm một cách đúng đắn và khoa học hơn.

Kết quả nghiên cứu của luận án đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử của Tòa án — nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu luận án sẽ góp phần làm sáng tỏ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về TAND trong bộ máy nhà nước XHCN Việt Nam.

Các tiêu chí để làm căn cứ đánh giá hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự, đánh giá thực trạng hoạt động của TAND nói chung và xét xử án hình sự nói riêng được nêu trong luận án có giá trị hướng dẫn để phát huy những thành tựu, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong quá trình cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

Ý nghĩa của luận án còn ở chỗ những phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự, là thiết thực đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, là tài liệu tham khảo cho các cơ quan hoạch định chính sách cũng như hoạt động thực tiễn xét xử. Luận án còn là tài liệu có giá trị đối với việc nghiên cứu và giảng dạy ở các cơ sở đào tạo khoa học pháp lý.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 03 chương, 07 tiết và phần phụ lục.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Mục tiêu của chương này nhằm giải quyết một cách tổng quát cơ sở lý luận về hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự. Để đạt được mục tiêu này, luận án tập trung phân tích các nội dung cơ bản sau:

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về hiệu quả của hoạt động xét xử

Tại mục này, luận án đã làm rõ hai vấn đề nêu và đánh giá thực trạng nghiên cứu về hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự; những vấn đề cấp bách đặt ra cần phải tiếp tục giải quyết.

1.1.1 Những công trình nghiên cứu có đề cập đến hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự

Vấn đề nghiên cứu về hiệu quả của hoạt động xét xử trong lý luận tư pháp hình sự ở nước ngoài, được luận án đề cập đến theo quan điểm của các nhà nghiên cứu người Nhật; các nhà khoa học người Nga và một số nước Châu Á trong các công trình khoa học của tác giả Adi Andojo Soetjito (Indônêxia); của tiến sĩ Mahammad Shoap Sudle (Pakistan); của tác giả Justice Ramon Mabutas Jr (Philippin)... Qua đó có thể thấy rằng: cho đến nay vẫn chưa thấy có một công trình chuyên sâu nào được công bố nghiên cứu về hiệu quả của hoạt động xét xử theo Tố tụng hình sự Việt Nam. Tuy nhiên, đã có rất nhiều các nhà nghiên cứu nước ngoài quan tâm đến khía cạnh này của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự và theo đó, nhiều vấn đề liên quan đến hiệu quả xét xử hình sự được coi là những cơ sở tạo nên móng lý luận ban đầu cho việc xem xét hiệu quả của hoạt động xét xử.

Về những công trình ở Việt Nam có nghiên cứu đến hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự; luận án chia thành hai nhóm:

Nhóm thứ nhất: Đó là những công trình nghiên cứu về các vấn đề của hệ thống tư pháp ở Việt Nam (có liên quan đến TAND) của các nhà khoa

học GS.TSKH Đào Trí Úc; GS.TS Hồ Trọng Ngũ; GS.TSKH Lê Văn Cẩm; PGS.TS Phạm Hồng Hải; PGS.TS Lê Minh Thông; TS Nguyễn Văn Yếu; TS Nguyễn Đình Lộc; TS Nguyễn Văn Thảo...: "tuy không bàn sâu về chất lượng, hiệu quả xét xử nhưng đã nêu được một số vấn đề có tính nguyên tắc để bảo đảm phát huy vai trò của Tòa án, trung tâm của hệ thống tư pháp hình sự. Các công trình này cung cấp những cơ sở lý luận quan trọng cho nghiên cứu hiệu quả của hoạt động xét xử".

Nhóm thứ hai: Là những đề tài nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển, tổ chức và hoạt động của TAND ít nhiều đề cập trực tiếp đến hiệu quả xét xử của các nhà khoa học: PGS.TS Nguyễn Tất Viễn; PGS.TS Phạm Hồng Hải; TS Trịnh Hồng Dương; TS Nguyễn Văn Sáu; TS Lê Thành Dương; TS Nguyễn Văn Hiện; Thạc sỹ Đinh Văn Quế...

Tuy nhiên, các công trình của các tác giả nêu trên cũng mới chỉ đề cập đến từng mảng vấn đề hoặc từng khía cạnh của Hiệu quả xét xử, mặc dù đó là những cơ sở lý luận rất quan trọng đối với nghiên cứu sinh trong quá trình thực hiện luận án này.

1.1.2 Những vấn đề đặt ra cần được tiếp tục giải quyết

Trong các nội dung nghị quyết số 08 NQ-TW; 49 NQ-TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: “Chất lượng công tác tư pháp nói chung chưa ngang tầm với nhu cầu và đòi hỏi của nhân dân; còn nhiều trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội; vi phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tư pháp”. Vì thế, đối tượng phạm vi nghiên cứu của luận án này được giới hạn tập trung vào các vấn đề:

- Nghiên cứu về mặt lý thuyết vị trí, chức năng tổ tụng của Tòa án và hoạt động xét xử để làm cơ sở xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động xét xử; nghiên cứu các nguyên tắc tổ tụng hình sự của hoạt động xét xử để bảo đảm xác định đúng hướng đối mới hoạt động xét xử nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả xét xử.

- Làm rõ thực trạng vấn đề hiệu quả của hoạt động xét xử hình sự ở

nước ta hiện nay; hệ thống chủ thể của hoạt động xét xử và vị trí, chức năng tổ tụng của các chủ thể xét xử gắn với vai trò, hiệu quả của hoạt động xét xử.

- Nghiên cứu về mặt pháp luật thực định các căn cứ pháp luật tổ tụng để đánh giá hiệu quả của hoạt động xét xử hình sự;

- Khảo sát đánh giá thực tiễn xét xử, những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả xét xử trong thực tế.

- Nghiên cứu về mặt đường lối chính sách, những yêu cầu, phương hướng nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống tư pháp hình sự mà Đảng và Nhà nước Việt Nam đề ra.

Trên những cơ sở đó, tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu mới.

1.2. Cơ sở lý luận đánh giá hiệu quả của hoạt động xét xử trong tổ tụng hình sự

Tại mục này, luận án khẳng định rõ trên cơ sở lý luận khoa học nhằm nêu và phân tích 3 vấn đề chủ yếu sau: Khái niệm, bản chất, những yếu tố ảnh hưởng và các tiêu chí đánh giá hiệu quả của hoạt động xét xử trong tổ tụng hình sự.

1.2.1. Khái niệm, bản chất và các tiêu chí đánh giá hiệu quả của hoạt động xét xử

a/ Khái niệm về hiệu quả của hoạt động xét xử trong tổ tụng hình sự. Để xây dựng được khái niệm này, tác giả luận án đã phân tích đánh giá hiệu quả của hoạt động xét xử các vụ án hình sự được bắt đầu từ khi nào và kết thúc khi nào, quá trình này nhằm mục đích chứng minh chân lý khách quan của hoạt động xét xử vụ án hình sự. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin phân tích rõ bản chất hiệu quả của hoạt động xét xử các vụ án hình sự, từ đó tác giả đưa ra khái niệm: "Hiệu quả của hoạt động xét xử vụ án hình sự có thể coi là những giá trị xã hội mà bản án mang lại nhằm phục hồi các quan hệ xã hội bị tội phạm xâm hại, bảo đảm ổn định trật tự xã hội

và thực thi pháp luật trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh và các yêu cầu khác của sự tiến bộ xã hội".

b/ Các tiêu chí đánh giá hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự. Tác giả luận án đã phân tích và làm rõ bản chất giá trị xã hội, đồng thời đưa ra được bốn tiêu chí đánh giá về hiệu quả hoạt động xét xử các vụ án hình sự đó là: Tiêu chí pháp luật; Tiêu chí chính trị xã hội; Tiêu chí xã hội nhân văn và tiêu chí kinh tế.

1.2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự

Hiệu quả của hoạt động xét xử là hệ quả của một sự tác động đa phương trong quá trình xét xử. Có rất nhiều yếu tố tác động ảnh hưởng đến chất lượng xét xử như: Hệ thống các quy định của pháp luật; chất lượng của thẩm phán; môi trường chính trị xã hội và khả năng loại trừ ảnh hưởng của tác động từ phía hành chính quản lý; các điều kiện để bảo đảm cho hoạt động xét xử.

Coi toàn bộ hoạt động xét xử như một hệ thống, chúng ta sẽ thấy hiệu quả của hoạt động của hệ thống đó phụ thuộc vào hai nhóm các yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau.

Trong đó, các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động xét xử chính là: *tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tính đúng đắn và chính xác của việc khởi tố vụ án hình sự; đặc điểm, tính chất và hiệu quả điều tra vụ án hình sự và tính chất phức tạp của bản thân vụ án.*

Còn các yếu tố chủ quan làm ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động xét xử là: *Yếu tố tư tưởng tâm lý chủ thể hoạt động xét xử; Năng lực nhận thức và kiến thức pháp lý của chủ thể hoạt động xét xử; Tổ chức hợp lý hệ thống hoạt động xét xử.*

Đây chính là những yếu tố có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự.

Chương 2

HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ TRONG THỰC TIỄN TỔ TỤNG HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tại chương này, những phân tích chủ yếu tập trung vào tìm hiểu và làm rõ thực tiễn xây dựng và hoàn thiện hệ thống xét xử theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, tác giả đã nghiên cứu và làm rõ một cách toàn diện nội dung những vấn đề chung nhất về bộ máy xét xử của nhà nước ta qua từng thời kỳ lịch sử, nhất là từ khi có Hiến pháp năm 1992 đến nay, sau đó phân tích những nét cơ bản nhất hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam và những vấn đề cấp bách đang đặt ra trong thực tiễn hiện nay và những nguyên nhân của chúng.

2.1. Thực tiễn xây dựng và hoàn thiện hệ thống xét xử theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam

Các phân tích đã thể hiện quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống xét xử của Tòa án là quá trình nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử. Nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án, đây là việc làm rất khó khăn và phức tạp, đòi hỏi thẩm phán và hội thẩm không chỉ nắm vững pháp luật, mà còn phải có chuyên môn nghiệp vụ xét xử chuyên sâu để đánh giá chính xác các tình tiết; xác lập chân lý khách quan không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

2.1.1. Bộ máy xét xử của Nhà nước ta qua các giai đoạn xây dựng, phát triển và hoàn thiện

Theo quy định của Hiến pháp và pháp luật tố tụng hình sự thì: Hệ thống Tòa án ở Việt Nam đã trải qua một quá trình phát triển khá dài. Có thể phân đoạn quá trình phát triển đó thành những thời đoạn liên tục kế tiếp nhau. Trong mỗi giai đoạn phát triển của Tòa án chịu ảnh hưởng những nét cơ bản của đặc điểm lịch sử xã hội Việt Nam và ghi rõ dấu ấn của hệ thống tư pháp hình sự ở giai đoạn đó. Nghiên cứu quá trình đó, thấy rằng mỗi giai đoạn phát triển của hệ thống cơ quan xét xử đều có những đặc thù riêng. Dựa vào những mốc lịch sử phát triển của Nhà nước, của hệ thống tư pháp

hình sự, có thể khái quát quá trình phát triển của hệ thống cơ quan xét xử của Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay chia ra thành 5 giai đoạn: Cụ thể:

- * Giai đoạn thứ nhất bắt đầu từ khi thành lập chính quyền dân chủ nhân dân đến khi ban hành Hiến pháp năm 1946;

- * Giai đoạn thực hiện cuộc kháng chiến trường kỳ chống Thực dân Pháp xâm lược, đến hoàn thành cải cách ruộng đất (từ khi có Hiến pháp năm 1946 đến khoảng năm 1954 — 1955);

- * Giai đoạn bắt đầu tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, từ năm 1954 — 1975.

- * Giai đoạn phục hồi đất nước sau chiến tranh từ năm 1975-1986;

- * Giai đoạn thực hiện chính sách đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.

2.1.2 Hệ thống xét xử ở Việt Nam hiện nay theo Hiến pháp năm 1992

Hệ thống hoạt động xét xử của Nhà nước ta hiện nay, theo Hiến pháp năm 1992 và các Luật tổ chức Tòa án, về cơ bản (trừ hệ thống Tòa án quân sự) được tổ chức thành ba cấp theo đơn vị hành chính, đó là: TAND Tối cao; các TAND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các TAND quận, huyện, thị xã; thành phố trực thuộc tỉnh. Mặc dù hiện nay có nhiều ý kiến khác nhau về tổ chức hệ thống TAND, nhưng nhìn chung hệ thống TAND ở nước ta về cơ bản tổ chức theo hai cấp xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm; Tòa án cấp phúc thẩm. Mối quan hệ giữa các cấp Tòa án vừa là quan hệ tư pháp, vừa là quan hệ hành chính quản lý. Đây là một nét đặc thù rõ nét nhất của hệ thống Tòa án Việt Nam từ sau khi đổi mới hệ thống Tòa án năm 1993. Tòa án cấp sơ thẩm cơ bản được tổ chức theo khu vực dân cư, Tòa phúc thẩm thuộc TAND Tối cao, bố trí ở 3 khu vực (miền). TAND Tối cao là Tòa án duy nhất có thẩm quyền giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

Đặc biệt hiện nay, cần đặc biệt chú ý một số mối quan hệ đang rất có ý nghĩa đối với chất lượng và hiệu quả xét xử. Đó là: Tổ chức quản lý hệ thống xét xử. Trước đây, theo quy định tại Điều 16, Luật Tổ chức TAND,

thì việc quản lý Tòa án địa phương do Bộ trưởng Bộ Tư pháp đảm nhiệm có sự phối hợp chặt chẽ với Chánh án TAND Tối cao. Sau cải cách hệ thống quản lý, từ năm 2002 đến nay TAND Tối cao thống nhất quản lý hệ thống Tòa án địa phương. Việc quản lý TAND địa phương về mặt tổ chức trong thời gian qua đạt được nhiều kết quả tuy nhiên cũng còn những vấn đề cần được tiếp tục xử lý hoàn thiện.

2.2. Hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra hiện nay

Tại mục này, tác giả luận án phân tích và làm rõ hai nội dung. Đó là những kết quả chủ yếu của hoạt động xét xử các vụ án hình sự từ sau khi có Bộ luật tố TTHS năm 2003 có hiệu lực; những vấn đề cấp bách đang đặt ra trong thực tiễn hoạt động xét xử tố tụng hình sự hiện nay và nguyên nhân của chúng. Đây chính là những yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cần phải giải quyết của công cuộc cải cách tư pháp.

2.2.1. Những kết quả chủ yếu của hoạt động xét xử các vụ án hình sự từ sau khi Bộ luật tố tụng hình sự 2003 có hiệu lực

Tác giả luận án phân tích: Hiệu quả của hoạt động xét xử biểu hiện trên nhiều phương diện khác nhau, tuy nhiên, rõ nét nhất, tập trung nhất chính là bản án, các quyết định của Tòa án. Bản án, các quyết định của Tòa án có thể được quan niệm như là hình thức pháp lý phản ánh tập trung nhất kết quả lao động của Tòa án. Đó không chỉ là kết quả trực tiếp từ lao động của thẩm phán, hoặc thẩm phán và hội thẩm mà là kết quả của một hệ thống hoạt động, cả lãnh đạo cơ quan Tòa án, thẩm phán, hội thẩm và các chủ thể khác tham gia phục vụ vào quá trình xét xử, gắn liền trong cả một chuỗi hoạt động tố tụng. Bản án, quyết định của Tòa án có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc giải quyết vụ án hình sự. Đây là sự khẳng định của Tòa án bị cáo có tội hay không có tội, nếu có thì bị cáo phạm tội gì, được quy định trong điều luật nào và phải chịu mức hình phạt đến đâu. Nếu bản án, quyết định đưa ra phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, làm cho những người tham gia tố

tụng phải thật sự “*tâm phục khẩu phục*” sẽ có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế kháng cáo, kháng nghị, làm cho quá trình giải quyết vụ án không bị kéo dài không cần thiết, mà quyền lợi của những người tham gia tố tụng đặc biệt là bị cáo, người bị hại, vẫn được đảm bảo.

Một xu hướng rõ nét đáng được ghi nhận là xu hướng chủ đạo trong việc hoàn thiện hoạt động xét xử của Tòa án, đó là càng ngày càng mở rộng và phát huy dân chủ, tăng cường nhân đạo xã hội chủ nghĩa. Càng ngày hiệu quả xét xử các vụ án hình sự càng được khẳng định. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội và nhà nước, nhu cầu tăng cường hiệu quả xét xử các vụ án hình sự càng gia tăng cần được Đảng và Nhà nước quan tâm nhiều hơn cả về lý luận và thực tiễn.

2.2.2. Những vấn đề cấp bách đang đặt ra trong thực tiễn hoạt động xét xử tố tụng hình sự hiện nay và nguyên nhân của chúng

Từ sự phân tích đánh giá một cách cụ thể về những kết quả đạt được như đã nêu ở trên luận án chỉ ra rằng trước yêu cầu đổi mới của đất nước, cải cách tư pháp hiện nay, vấn đề đổi mới các cơ quan hoạt động tư pháp nói chung và TAND nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử của TAND là một yêu cầu rất cấp bách cả về lý luận và thực tiễn.

+ *Vấn đề trình độ pháp lý và áp dụng pháp luật của thẩm phán, cũng như các chủ thể khác tham gia vào quá trình tố tụng, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng bản án.*

+ *Vấn đề đạo đức nghề nghiệp, kinh nghiệm cuộc sống của các thẩm phán, hội thẩm và trình độ kiến thức đánh giá về tội phạm, tình hình tội phạm của các thẩm phán còn hạn chế.*

+ *Vấn đề thực hiện 2 cấp xét xử và bảo đảm hiệu quả xử lý các vụ án hình sự khi có kháng cáo, kháng nghị.*

+ *Vấn đề bảo đảm hội thẩm nhân dân tham gia xét xử và bảo đảm thẩm phán và hội thẩm độc lập trong quá trình xét xử.*

+ *Vấn đề chuẩn hoá đội ngũ thẩm phán cấp huyện và phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan kiểm sát, điều tra cấp huyện, nhất là trong thời kỳ*

chuyển đổi thực hiện cải cách tư pháp.

+ *Vấn đề chất lượng bản án.*

Vì vậy, những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiệu quả của hoạt động xét xử các vụ án hình sự còn hạn chế.

- ***Về nguyên nhân khách quan:*** Tình hình tội phạm hình sự còn nhiều diễn biến phức tạp; Hệ thống pháp luật còn nhiều những quy định còn chồng chéo, khó thực hiện; cơ cấu tổ chức quản lý và thẩm quyền của Tòa án chưa hợp lý; chưa phát huy vai trò độc lập, tính chủ động, năng động của tòa án các cấp trong xử lý án; cơ sở vật chất kỹ thuật của Tòa án còn nhiều bất cập trong hoạt động xét xử.

- ***Về nguyên nhân chủ quan:*** Đó là sự hạn chế trình độ năng lực của một số không nhỏ các thẩm phán và cán bộ tòa án các cấp; ý thức tuân thủ pháp chế của một số thẩm phán chưa cao.

Đây chính là những vấn đề cấp bách cần phải được giải quyết trong công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Tại chương này, luận án nêu một số dự báo về tình hình tội phạm và những vấn đề ảnh hưởng đến hệ thống xét xử hình sự ở nước ta trong mười năm tới; những định hướng đổi mới hệ thống tư pháp; những yêu cầu và giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự theo yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp.

3.1. Tình hình tội phạm và những vấn đề của hệ thống xét xử hình sự ở Việt Nam trong thập niên tới

Tại tiểu mục này, tác giả luận án đã phân tích đánh giá một số dự báo về tình hình tội phạm hình sự gây ra ở Việt Nam trong thập niên tới sẽ tiếp tục gia tăng với tính chất nghiêm trọng và có xu hướng ngày càng phức tạp nguy hiểm hơn, sẽ xuất hiện nhiều hơn các loại án hình sự, tội phạm hoạt động có tổ chức ở quy mô rộng lớn hơn, liên quan đến nhiều quốc gia,

nhiều vụ án lừa đảo, tham nhũng, buôn lậu ma túy quốc tế, mua bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới, khủng bố .v..v.. với nhiều thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm hơn xâm phạm tới nền kinh tế, trật tự an ninh của đất nước, dẫn đến việc phát hiện điều tra, truy tố và xét xử sẽ ngày càng khó khăn phức tạp hơn. Những nhận định mang tính chất dự báo về hệ thống tư pháp hình sự, được xây dựng trên cơ sở bám sát đường lối xây dựng hệ thống đó và có ảnh hưởng của các yếu tố khách quan trực tiếp đến sự hình thành và điều chỉnh chính sách quản lý của nhà nước. Trước hết đó là những yêu cầu đặt ra trong nội dung Nghị quyết số 48, Nghị quyết số 49 NQ/TW của Bộ chính trị và yêu cầu đổi mới, cải cách hệ thống xét xử, có tính đến những vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động xét xử.

3.2. Những định hướng đổi mới hệ thống tư pháp và yêu cầu nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự

Tại tiểu mục này, tác giả luận án đã nêu lên sự cần thiết khách quan đòi hỏi phải nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự, đây là nhu cầu rất cấp thiết của việc phát triển xã hội nước ta trong giai đoạn hiện nay. Chính những đòi hỏi đó nên rất cần phải có những giải pháp đồng bộ để khắc phục những tồn tại, bất cập và yếu kém của hệ thống tư pháp hình sự ở nước ta.

Cũng ở tiểu mục này, tác giả luận án đã phân tích việc thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ cải cách hệ thống tư pháp đã được Đảng nêu ra trong các nghị quyết 48; 49 NQ/TW của Bộ chính trị, đó là việc hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật và hoàn thiện hệ thống xét xử. Trong những năm qua hệ thống TAND các cấp đã được hoàn thiện, TAND cấp huyện đang từng bước được tăng thẩm quyền. Việc đổi mới tổ chức hệ thống của các cơ quan tư pháp và bổ trợ tư pháp là rất cần thiết. Cần sớm ban hành luật về thẩm phán và hội thẩm nhân dân. Đạo luật này cần quy định cụ thể tiêu chuẩn, thủ tục cũng như các điều kiện bổ nhiệm thẩm phán và các quy định khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ đặc thù của nghề thẩm phán, hội thẩm nhân dân. Luận án đưa ra được 5 yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao hiệu

quả của hoạt động xét xử hình sự trong thời gian tới đó là phải tuân thủ những tinh thần chủ đạo của chiến lược cải cách tư pháp, hoạt động xét xử phải nhằm đảm bảo giữ vững trật tự pháp luật, tăng cường kỷ cương, kỷ luật thực hiện pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong thời kỳ phát triển mới; xét xử hình sự phải đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phải đáp ứng được mục tiêu đấu tranh phòng chống vi phạm, tội phạm; phải đáp ứng được yêu cầu phát triển dân chủ và hội nhập quốc tế, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Cần tổ chức lại toàn bộ hệ thống tư pháp hình sự cả Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Điều tra và cơ quan Thi hành án hình sự cũng như các cơ quan hỗ trợ tư pháp. Đặc biệt cần sớm hoàn thiện mô hình hệ thống cơ quan xét xử theo hướng thành lập Tòa án sơ thẩm khu vực; Tăng cường giáo dục đạo đức tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và hành động trong đội ngũ cán bộ Tòa án và hội thẩm nhân dân; Phải đấu tranh quyết liệt với các hiện tượng tiêu cực tham nhũng trong hệ thống tư pháp; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để phát hiện, đấu tranh khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong các cơ quan điều tra, truy tố xét xử. Đặc biệt phải tăng cường sự kiểm tra, giám sát chất lượng các bản án, đề cao việc tuân thủ các yêu cầu đối với bản án: đó là tính hợp hiến, hợp pháp của bản án, bảo đảm tính khách quan, toàn diện, bảo đảm áp dụng đúng pháp luật, có sức thuyết phục cao, được tuyên truyền phổ biến rộng rãi và phải được thi hành triệt để.

3.3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự theo yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp

Trong tiểu mục này, tác giả luận án đã phân tích và nêu ra 5 giải pháp phải tiến hành đồng bộ để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự đó là:

- *Nhóm giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhằm bổ sung và hoàn thiện các cơ sở pháp lý cho hoạt động xét xử trong các vụ án hình sự của hệ thống cơ quan Tòa án và những người tiến hành tố tụng như thẩm*

phán, hội thẩm nhân dân, tiến hành các hoạt động xét xử nhằm kiểm tra, thu thập, đánh giá chứng cứ là cơ sở cho việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan sai người vô tội, không bỏ lọt tội phạm. Cụ thể luận án đã phân tích lý giải và kiến nghị: Cần bổ sung quy định hướng dẫn thủ tục áp dụng biện pháp tư pháp: tại khoản 2 Điều 307 BLTTHS có quy định trong trường hợp nếu không cần thiết phải quyết định hình phạt đối với bị cáo, thì Tòa án áp dụng một trong những biện pháp tư pháp quy định tại Điều 70 của BLHS. Hiện chưa có hướng dẫn cụ thể đối với quy định này, do đó, cần xây dựng Thông tư có quy định hướng dẫn việc áp dụng này.

Trong BLHS tại khoản 2 Điều 69 có quy định việc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng, gây hại không lớn, được gia đình cơ quan, tổ chức nhận giám sát giáo dục. Đây là một tư tưởng tiến bộ tích cực rất cần được áp dụng rộng rãi, đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, cần có quy định khuyến khích việc áp dụng khoản 2 Điều 69 BLHS và hướng dẫn các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng quy định này;

Cần sớm hoàn thiện các quy định về trình tự thủ tục giải quyết các vụ án hình sự: *Thủ tục xem xét giải quyết vụ án hình sự* cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhằm quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự thực hiện các thủ tục tố tụng của phiên tòa, bảo đảm tính tranh tụng tại phiên tòa và nâng cao hơn tính khách quan, toàn diện của hoạt động xét xử. Về cơ bản thủ tục phiên tòa sơ thẩm đã được xác định đầy đủ tại các Điều 201, 202, 203 của BLTTHS năm 2003. Tuy nhiên, trình tự tiến hành các thủ tục đó, chưa phải đã được quy định chặt chẽ.

Cần hoàn thiện quy định tại Điều 241 theo hướng xác định rõ trách nhiệm của Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị và các trường hợp cần thiết phải xem xét cả phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Phải bảo đảm tuân thủ triệt để các nguyên tắc của tố tụng hình sự.

- Nhóm giải pháp đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống Tòa án nhân dân. Luận án đã đề xuất, kiến nghị về việc đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống Tòa án: nghiên cứu thành lập các Tòa án khu vực không phụ thuộc vào đơn vị hành chính lãnh thổ thay thế các Tòa án cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Mỗi Tòa án khu vực sẽ đảm nhiệm xét xử trên lãnh thổ của một số quận, huyện và các thẩm phán sẽ thực hiện chế độ xét xử chuyên trách về từng loại án như: nhóm thẩm phán chuyên xét xử về tội phạm ma túy; nhóm chuyên xét xử về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; nhóm chuyên xét xử các tội phạm xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình....

Việc tổ chức các tòa án về lâu dài phải bảo đảm tính hợp lý, giản tiện, hiệu quả, đúng tinh thần của 2 cấp xét xử, không khép kín, bảo đảm tối đa thực hiện nguyên tắc độc lập xét xử, tính chuyên nghiệp của thẩm phán, gần dân, thuận tiện cho dân và cũng phù hợp với lợi ích hoàn thiện Nhà nước.

Căn cứ vào tình hình phát triển cụ thể của các điều kiện kinh tế — xã hội, văn hóa, pháp luật, trình độ cán bộ tư pháp, có thể tổ chức Tòa án theo hướng tăng tối đa thẩm quyền cho Tòa án cấp huyện hiện nay, thu hẹp phạm vi xét xử giám đốc thẩm, bảo đảm tối đa nguyên tắc 2 cấp xét xử theo khả năng có thể. Các Tòa án sẽ được tổ chức như sau:

- Phương án 1 (Phương án có thể áp dụng trước mắt)
- + Tòa án Sơ thẩm được tổ chức ở một hoặc một số đơn vị hành chính cấp huyện (Tòa án khu vực), thực hiện nhiệm vụ xét xử sơ thẩm các loại án.
- + Tòa án Phúc thẩm được đặt theo đơn vị hành chính cấp tỉnh, có nhiệm vụ chủ yếu là xét xử phúc thẩm, ngoài ra còn xét xử sơ thẩm một số vụ án.
- + Tòa án Thượng thẩm có nhiệm vụ chủ yếu là xét xử phúc thẩm và được tổ chức theo khu vực tỉnh.
- + Tòa án tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn

áp dụng thống nhất pháp luật, ban hành án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

Ngoài ra, trong cơ cấu của Tòa án sơ thẩm cần thành lập thêm các Tòa chuyên trách về hôn nhân gia đình, tòa vị thành niên.

Phương án II (Phương án về lâu dài)

- Tòa án sơ thẩm: Xét xử sơ thẩm toàn bộ các vụ án.
- Tòa án phúc thẩm: Xét xử phúc thẩm toàn bộ các vụ án.
- Tòa án Tối cao: Giám đốc thẩm, hướng dẫn đường lối xét xử và áp dụng thống nhất pháp luật.

Cần thành lập các Hội đồng Giám đốc thẩm chuyên ngành (hình sự, dân sự, kinh tế...) do các Thẩm phán chuyên sâu về từng lĩnh vực đảm nhận việc xét xử.

- Nhóm giải pháp nhằm tăng cường nhận thức pháp luật và năng lực hoạt động của các chủ thể tham gia vào quá trình hình thành kết quả của hoạt động xét xử.

Tác giả luận án đã nghiên cứu đề xuất những tiêu chuẩn bổ nhiệm Thẩm phán là phải tốt nghiệp đại học luật, học qua Học viện Tư pháp. Muốn làm Thẩm phán TAND cấp tỉnh thì bắt buộc phải qua thời kỳ làm Thẩm phán TAND cấp huyện, muốn làm Thẩm phán TAND Tối cao thì bắt buộc phải qua Thẩm phán TAND cấp tỉnh. Cần mở rộng nguồn để bổ nhiệm Thẩm phán: Từ các kiểm sát viên; từ các luật sư; công chứng viên để bảo đảm kinh nghiệm thực tiễn tư pháp. Nhiệm kỳ của Thẩm phán có thể là 10-15 năm, tiến tới bổ nhiệm suốt đời... Tất cả nhằm bảo đảm cho Thẩm phán có đủ các điều kiện để độc lập và chỉ tuân theo pháp luật khi xét xử. Ngoài ra, cần nâng cao chính sách đãi ngộ đối với Thẩm phán, có các biện pháp bảo đảm sự an toàn của họ. Cần ban hành Quy chế Thẩm phán để điều chỉnh các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, các quyền và nghĩa vụ của Thẩm phán và các quy tắc xử sự của Thẩm phán trong cuộc sống (ngoài các quy tắc xử sự thông thường của một công dân). Cần xét phong tặng danh hiệu vinh dự cho Thẩm phán để nâng cao trách nhiệm xã hội và

địa vị pháp lý của người Thẩm phán, có thể phong tặng danh hiệu Thẩm phán nhân dân, Thẩm phán ưu tú...

- Nhóm giải pháp tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể tiến hành tố tụng bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật.

Cần hoàn thiện cơ chế giám sát của cơ quan dân cử và của quần chúng nhân dân đối với Tòa án thông qua chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân; phát huy vai trò giám sát của đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động xét xử, đặc biệt phát huy vai trò quản lý của Tòa án tối cao đối với các Tòa án địa phương. Để làm được điều đó cần phải:

- + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát những công việc tiền xét xử.
- + Kiểm sát hoạt động xét xử.
- + Bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.
- + Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định kháng nghị, kháng cáo...

- Nhóm giải pháp hoàn thiện các chế định bổ trợ tư pháp và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về tư pháp hình sự.

KẾT LUẬN

1. Toà án là trung tâm của hệ thống tư pháp — nơi công khai kiểm tra, xem xét các hoạt động điều tra, truy tố, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong các vụ án: hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính, lao động. Các phán quyết của Toà án không chỉ mang tính chất quyền lực Nhà nước, mà còn phản ánh đầy đủ và sâu sắc bản chất nền công lý của chế độ xã hội. Nghiên cứu, xử lý vấn đề hiệu quả của hoạt động xét xử phải đặt trong mối liên hệ với những nội dung quan trọng của Nghị quyết số 48; 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam đến năm 2020 và “Về chiến lược

xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”. Trong đó việc hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của TAND, bảo đảm Tòa án xét xử độc lập, đúng pháp luật, kịp thời và nghiêm minh; phân định thẩm quyền xét xử của Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm phù hợp với nguyên tắc hai cấp xét xử. Hoàn thiện cơ chế quản lý TAND địa phương theo hướng đảm bảo tính độc lập giữa các cấp Tòa án trong hoạt động xét xử là những hoạt động trọng tâm không chỉ của việc hoàn thiện hệ thống tư pháp, mà còn là những nhiệm vụ trọng tâm của việc nâng cao hiệu quả xét xử của các Tòa án.

2. Xét xử vụ án hình sự là hoạt động tố tụng rất phức tạp, nó không chỉ bị quy định bởi tính phức tạp của quá trình đánh giá các chứng cứ và chứng minh vụ án hình sự tại phiên tòa, nó còn bị quy định bởi nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn xét xử, là xác định chân lý khách quan của vụ án, bao gồm những hoạt động tư duy phân tích, so sánh đối chiếu, kiểm định để xác định có sự kiện phạm tội hay không; nếu có thì ai là người thực hiện hành vi phạm tội; hành vi đó cấu thành tội danh nào, được quy định trong BLTTHS và trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự của người đã thực hiện hành vi phạm tội.

Để đánh giá được hiệu quả của hoạt động xét xử, cần phải căn cứ vào một hệ thống các chuẩn đánh giá. Về mặt lý thuyết việc xác định tiêu chí chủ yếu là: *Tiêu chí pháp luật; Tiêu chí chính trị - xã hội; tiêu chí xã hội - nhân văn; tiêu chí kinh tế*. Ngoài ra, có thể bổ sung thêm các yêu cầu khác tùy theo mức độ phát triển tiến bộ của hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật.

3. Hiệu quả của hoạt động xét xử chịu sự ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Nó phụ thuộc vào hiệu quả xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước và Pháp luật. Đặc biệt hiệu quả xét xử của Tòa án cũng phụ thuộc vào hiệu quả tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung và hệ thống cơ quan Tòa án nói riêng. Đặc biệt, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phân công, phân

cấp hoạt động của hệ thống Tòa án, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của cơ quan Tòa án, đội ngũ cán bộ thẩm phán và các chức danh hỗ trợ tư pháp; trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp. Giải quyết tốt các vấn đề đó sẽ tạo được ảnh hưởng trực tiếp, tích cực đến chất lượng xét xử. Nghiên cứu để tìm ra cách hạn chế bớt sự tác động của các yếu tố bất lợi đối với *hiệu quả của hoạt động xét xử trong tổ tụng hình sự Việt Nam* với mục đích xây dựng một nền tư pháp mạnh, dân chủ, khách quan, công bằng và đem lại lòng tin cho nhân dân vào pháp luật và công lý.

4. Tình hình thực trạng hoạt động xét xử các vụ án hình sự hiện nay, là do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó có một số nguyên nhân khách quan chủ yếu là: *Tình hình tội phạm hình sự còn nhiều diễn biến phức tạp*, nhiều loại tội phạm diễn ra với âm mưu, thủ đoạn rất nham hiểm, tội phạm che dấu rất kỹ các dấu vết, tìm mọi cách chống lại các cơ quan bảo vệ pháp luật, khó xác định chính xác bản chất sự việc. Hệ thống pháp luật còn nhiều những quy định còn chồng chéo, khó thực hiện. Việc quy định về cơ cấu thẩm quyền của Tòa án chưa hợp lý. Về tổ chức quản lý Tòa án chưa làm phát huy vai trò độc lập và tính chủ động, năng động của Tòa án các cấp trong xử lý án. Cơ sở vật chất kỹ thuật của Tòa án còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, còn có các nguyên nhân chủ quan từ phía các cơ quan Tòa án: Sự hạn chế về trình độ năng lực của một số không nhỏ các thẩm phán, hội thẩm và cán bộ Tòa án các cấp; Ý thức tuân thủ pháp chế của một số thẩm phán chưa cao; Việc giáo dục tinh thần thượng tôn pháp luật đối với đội ngũ thẩm phán, hội thẩm nhân dân chưa được thực hiện nghiêm chỉnh và hiệu quả.

5. Tình hình tội phạm hình sự trong thập niên tới sẽ vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Để nâng cao hiệu quả xét xử các vụ án hình sự, cần chú trọng thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ cải cách hệ thống tư pháp được Đảng nêu ra trong các nội dung Nghị quyết 48, 49 — NQ/TW của Bộ Chính trị. Đặc biệt phải xác định rõ nâng cao hiệu quả của hoạt động xét

xử hình sự ở Việt Nam trong thời gian tới, là một nhiệm vụ trọng tâm. Đồng thời phải có những bảo đảm pháp lý cho việc nâng cao hiệu quả xét xử. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, xây dựng và bổ sung các cơ sở pháp lý tố tụng với hoạt động xét xử, kết hợp với những giải pháp nhằm hoàn thiện về tổ chức hệ thống Tòa án, tăng cường nhận thức pháp luật và năng lực hoạt động của thẩm phán, hội thẩm nhân dân, bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, đồng thời xử lý kịp thời các vi phạm là những hướng chủ đạo để nâng cao hiệu quả của hoạt động xét xử.

6. Nghiên cứu sâu về hiệu quả của hoạt động xét xử và các yếu tố tác động ảnh hưởng đến hiệu quả xét xử, cũng như mối quan hệ giữa các yếu tố này đối với thực tiễn xét xử, hoạt động xét xử (cơ chế tác động) và phương hướng nâng cao *hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam*, trong công cuộc cải cách tư pháp ở Việt Nam, là một hướng nghiên cứu đòi hỏi phải tiếp tục được phát triển trên nhiều phương diện khác nhau. Trong Luận án này mới chỉ tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận liên quan đến *hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam*, trong thực tiễn xét xử tại Việt Nam, trên cơ sở đó xây dựng một hệ thống các tiêu chí để đánh giá về hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự, những ưu điểm, khuyết điểm và những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong xét xử hình sự. Đồng thời, bước đầu, đề xuất được phương hướng và những giải pháp thực hiện, để góp phần nâng cao *hiệu quả của hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam*, đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ mới.